HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ TRANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14 /NQ-HĐND	*Xã Trang, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về quyết định dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRANG
KHOÁ XIII – KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 4849/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho các xã, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã Trang;

Sau khi xem xét tờ trình số: 88/TTr-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND xã Trang về việc đề nghị quyết định dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp thứ Ba – HĐND xã khóa XIII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 theo phương án do UBND xã trình tại Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 29/12/2021 với các chỉ tiêu tổng hợp như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn : 362.000.000 đồng

2. Tổng thu ngân sách xã : 5.170.000.000 đồng

Trong đó:

+ Thu cân đối ngân sách : 4.904.000.000 đồng.

+ Thu ngân sách xã hưởng phân cấp : 266.000.000 đồng.

3. Tổng chi ngân sách xã : 5.170.000.000 đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển : 14.000.000 đồng
- Chi thường xuyên : 5.054.000.000 đồng
- Dự phòng ngân sách : 101.000.000 đồng

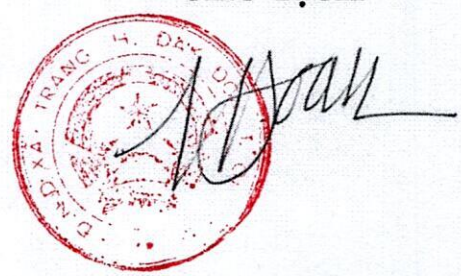
(kèm theo bảng dự toán chi tiết)

Điều 2. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Trang khoá XIII - kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 17 tháng 01 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các đại biểu HĐND;
- Các ban, ngành của xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Đoàn

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/01/2022 của HĐND xã Trang)

TT	Nội dung	Nguồn Ngân sách	Nguồn thông qua ngân sách	Ghi chú
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ	**5,170,000,000**		
I	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**	**14,000,000**	-	
1	**Chi đầu tư phát triển**	**14,000,000**		
II	**CHI THƯỜNG XUYÊN**	**5,055,000,000**		
1	**Chi an ninh quốc phòng**	**558,000,000**		
1.1	**Chi cho Ban chỉ huy quân sự xã**	**410,000,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	230,000,000		
b	Chi hoạt động(Trực, huấn luyện, tuyển quân, tổng kết...)	180,000,000		
1.2	**Chi cho công an**	**148,000,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	103,000,000		
c	Chi hoạt động(Chi trực, tổng kết...)	45,000,000		
2	**Chi Đảng Ủy**	**673,500,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	550,300,000		
b	Chi Hoạt động Đảng ủy xã (140 ĐV*0,3*1.490.000đ)	63,000,000		Bao cả tiền báo
c	Chi hỗ trợ các chi bộ Đại hội(140 ĐV*100.000đ)	14,000,000		
d	Chi hỗ trợ chi bộ hoạt động(10 CB*1.490.000đ*3)	44,700,000		
đ	Chi hỗ trợ Ủy ban kiểm tra uoatj động	1,500,000		
3	**Hội đồng nhân dân**	**445,000,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	230,000,000		
b	Chi may đồng phục	115,000,000		
c	Chi hoạt động	100,000,000		Bao gồm 1ĐB 1,7tr
4	**Uỷ ban mặt trận tổ quốc Việt Nam**	**269,500,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	251,014,000		
b	Chi khoán hoạt động(0,95*LCB)	16,986,000		
d	Chi hoạt động, giám sát theo QĐ 217,218	1,500,000		
5	**Đoàn thanh niên cộng sản HCM**	**248,000,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	206,514,000		
b	Chi khoán hoạt động(0,95*LCB)	16,986,000		
c	Chi Đại hội	18,000,000		
d	Chi hoạt động, giám sát theo QĐ 217,218	1,500,000		
e	Chi hỗ trợ hoạt động hè	5,000,000		
6	**Hội Phụ Nữ**	**213,000,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	191,514,000		
b	Chi khoán hoạt động(0,95*LCB)	16,986,000		
c	Chi câu lạc bộ tư vấn tiền hôn nhân	3,000,000		

đ	Chi hoạt động, giám sát theo QĐ 217,218	1,500,000		
7	**Hội nông Dân**	**246,000,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	227,514,000		
b	Chi khoán hoạt động(0,95*LCB)	16,986,000		
d	Chi hoạt động, giám sát theo QĐ 217,218	1,500,000		
8	**Hội cựu chiến Binh**	**229,000,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	195,514,000		
b	Chi khoán hoạt động(0,95*LCB)	16,986,000		
c	Chi Đại hội	15,000,000		
d	Chi hoạt động giám sát theo QĐ 217,218	1,500,000		
9	**Chi sự nghiệp giáo dục**	**45,000,000**		
10	**Chi tổ hòa giải cơ sở**	**5,000,000**		
11	**Chi hội người cao tuổi**(chi,mừng thọ,hoạt động)	**20,000,000**		
12	**Chi kinh phí khu dân cư thôn,làng,xã thuộc vùng khó khăn**	**55,000,000**		NQ số:88/2018/HĐND
13	**Chi ban thanh tra nhân dân**	**5,000,000**		
14	**Chi khen thưởng**	**20,000,000**		NĐ số 91/2017
15	**Chi ban chỉ đạo phòng chống tội phạm**	**5,000,000**		
16	**Y tế thôn bản**	**44,700,000**		
a	Chi phụ cấp y tế thôn	44,700,000		
17	**Văn hóa xã hội, TDTT,đài truyền thanh**	**35,000,000**		
a	Chi hoạt động VHTT-TDTT	25,000,000		
b	Chi hoạt động trang thông tin điện tử của xã	4,000,000		
c	Chi hoạt động đài truyền thanh,cụm FM	6,000,000		
18	**Ủy ban nhân dân**	**1,778,300,000**		
a	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	1,169,560,000		Còn thiếu theo NQ 136 khoảng 370 triệu
b	Chi mua văn phòng phẩm, photo tài liệu	80,000,000		
c	Chi điện thoại,intrnet,tiền điện	70,000,000		
d	Chi sửa chữa máy móc, thiết bị	40,000,000		
e	Mua công cụ,dụng mau hỏng	35,000,000		
g	Chi khác(Hội nghị,tuyên truyền,trang trí,tiền báo,trà nước,tiếp khách,hỗ trợ các thôn bầu cử,hỗ trợ các ngày lễ, tết cho cán bộ,công chức và một số khoản chi phát sinh đột xuất ngoài dự toán...)	318,740,000		
h	Chi công tác phòng chống dịch Covid-19	50,000,000		
m	Chi công tác đào tạo,bồi dưỡng(NQ 124/NQ-HĐND	15,000,000		
19	**Tiết kiệm 10%**	**160,000,000**		
III	**DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**	**101,000,000**		

-Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương đã tính lương tối thiểu 1.490.000 đ.

-Về kinh phí ưu tiên đảm bảo lương và các khoản tính theo lương, còn kinh phí hoạt động tùy thuộc vào nguồn thu thực tế tại địa phương, dự toán giao trên đã tính thu đạt 100%. Do đó đòi hỏi phải có sự phối hợp của các ngành trong việc tuyên truyền vận động thu và tiết kiệm chi để đảm bảo kinh phí.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/01/2022 của HĐND xã Trang)

ĐVT : đồng

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN		**362,000,000**	
	Các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước	**362,000,000**	
1	Thu từ khu công thương nghiệp, DV ngoài quốc doanh	19,000,000	
a	*Thuế giá trị gia tăng*	*19,000,000*	
b	*Thuế tiêu thụ đặc biệt*		
c	*Thuế tài nguyên*		
2	Thu tiền sử dụng đất	18,000,000	
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3,000,000	
4	Lệ phí trước bạ nhà đất	32,000,000	
5	Phí, lệ phí	9,000,000	
6	Thuế thu nhập cá nhân	265,000,000	
7	Thu khác và phạt các loại	14,000,000	
8	Thu phạt trật tự ATGT	2,000,000	
TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ (1+2)		**5,170,000,000**	
1	Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp	266,000,000	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	4,904,000,000	
a	*Trợ cấp cân đối ngân sách*	*4,904,000,000*	
b	*Trợ cấp bổ sung mục tiêu*		